

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

**THỰC TRẠNG
VĂN BẢN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC Ở XÃ,
PHƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI-
CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP BỘ :
MÃ SỐ: 99-98-136**

**Chủ nhiệm Đề tài: THS. BÙI XUÂN LỰ
Thư ký Đề tài: TS. LƯU KIỂM THANH**

HÀ NỘI- 2002

4405
1574/K

MỤC LỤC

Trang

<u>Phân mở đầu</u>	2
<u>Chương 1: VAI TRÒ CỦA SOẠN THẢO VĂN BẢN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ MÁY QLNN NÓI CHUNG VÀ CỦA UBND CẤP XÃ NÓI RIÊNG.</u>	5
I. Vị trí của chính quyền cấp xã trong hệ thống chính quyền bốn cấp của nước ta.	5
II. Tổ chức và hoạt động của bộ máy chính quyền cấp xã.	7
III. Những công việc cụ thể của Ủy ban nhân dân xã.	17
IV. Hệ thống văn bản quản lý nhà nước nói chung và của chính quyền cấp xã nói riêng.	41
<u>Chương 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC SOẠN THẢO, BAN HÀNH VÀ QUẢN LÝ VĂN BẢN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ THÀNH PHỐ HÀ NỘI.</u>	49
I. Kết quả khảo sát thực tế hoạt động soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản ở UBND cấp xã thành phố Hà Nội.	49
II. Nhận xét thực trạng công tác soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản ở UBND cấp xã thành phố Hà Nội.	55
<u>Chương 3: MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG NHẪM HOÀN THIÊN CÔNG TÁC SOẠN THẢO, BAN HÀNH VÀ QUẢN LÝ VĂN BẢN CỦA UBND CẤP XÃ THÀNH PHỐ HÀ NỘI.</u>	59
I. Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy tinh gọn, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã.	59
II. Cụ thể hoá các quy định của cơ quan nhà nước cấp trên về công tác soạn thảo và ban hành văn bản.	61
III. Tổ chức quản lý văn bản đúng chế độ.	95
IV. Tổ chức công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nói chung, cán bộ soạn thảo văn bản nói riêng.	100
V. Dần từng bước áp dụng khoa học kỹ thuật hiện đại vào công tác soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản.	101
VI. Thực hiện các khâu kiểm tra, rà soát văn bản UBND cấp xã.	102
VII. Đồng thời với việc hoàn thiện công tác soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản UBND cấp xã phải tăng cường chất lượng công tác văn bản ở HĐND cấp xã thành phố Hà Nội.	102
<u>Kết luận</u>	107
<u>Tài liệu tham khảo.</u>	109

PHẦN MỞ ĐẦU

Nhận thức sâu sắc được một trong những nhiệm vụ quan trọng mà Đảng và Nhà nước, toàn dân ta đang thực hiện là "Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh" (trang 337, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng). Nhóm cán bộ khoa học thuộc Khoa Văn bản và Công nghệ hành chính đã tham gia nghiên cứu một chuyên đề nhỏ nhằm phục vụ cho công cuộc cải cách hành chính.

Để công cuộc cải cách hành chính tiến hành có hiệu quả, xây dựng được bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh cần phải chú ý đến các vấn đề sau đây:

Xây dựng được thể chế hành chính đáp ứng thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước. Xây dựng được hệ thống pháp luật, các quy định, quy chế phù hợp với cơ chế mới, các thủ tục hành chính hợp lý.

Xây dựng được cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước gọn, nhẹ, hoạt động có hiệu quả; cơ chế vận hành và phân công các chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, không chồng chéo, công kênh.

Đào tạo được đội ngũ cán bộ, công chức có đầy đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng được yêu cầu chung của sự phát triển đất nước.

Quản lý chặt chẽ nguồn tài chính công.

Các nội dung trên cần được tiến hành một cách đồng bộ ở tất cả các ngành, các cấp trong nước.

Nhận thức được tầm quan trọng của công cuộc cải cách hành chính, nhóm nghiên cứu khoa học thuộc Khoa Văn bản và Công nghệ hành chính đã chọn: "Thực trạng văn bản quản lý nhà nước ở xã, phường thành phố Hà Nội - các giải pháp hoàn thiện" làm đề tài nghiên cứu khoa học, đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình vào công cuộc cải cách hành chính ở thành phố Hà Nội nói riêng, của cả nước nói chung. Đồng thời qua khảo sát thực tế phục vụ nghiên cứu khoa học nhằm tạo điều kiện cho giảng viên tiếp xúc với thực tế đa dạng và phong phú; vận dụng kết quả khảo sát nâng cao chất lượng giảng dạy trong các khoá đào tạo và bồi dưỡng công chức hành chính tại Học viện Hành chính Quốc gia và tại các ngành, địa phương trong cả nước.

Về nội dung và giới hạn phạm vi nghiên cứu của đề tài xin được trình bày như sau:

Trước hết, về nội dung: Đề tài này đề xuất đến một vấn đề được nhiều ngành, nhiều cấp quan tâm, đó là việc xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước. Đây thực chất là vấn đề xây dựng thể chế hành chính nhà nước. Các quy định, chế độ được ban hành một cách đúng đắn, có hiệu quả phải có một bộ máy, cơ cấu tổ chức tốt; phải có con người có phẩm chất và năng lực.

Như vậy, việc ban hành văn bản quản lý nhà nước là rất quan trọng, liên quan đến các lĩnh vực của nền hành chính. Nhưng thực trạng việc ban hành văn bản hiện nay còn nhiều sai sót, do đó ảnh hưởng không ít đến hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý nhà nước.

Thứ hai, đề tài được giới hạn trong một phạm vi nghiên cứu nhất định.

Do thời gian hạn chế, quy mô tổ chức đề tài có hạn cho nên thực trạng việc ban hành và quản lý văn bản chỉ được xem xét, khảo sát thuộc địa bàn thành phố Hà Nội.

+ Đề tài sẽ không đặt mục tiêu nghiên cứu việc ban hành và quản lý văn bản của tất cả các cấp chính quyền ở địa phương, mà chỉ nghiên cứu ở cấp xã, phường, thị trấn (trong báo cáo này gọi chung là cấp xã); và cũng chỉ nghiên cứu văn bản do Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

+ Đồng thời, khi khảo sát thực trạng ban hành và quản lý văn bản cũng không thể nghiên cứu rộng trong cả nước. Chúng tôi đã nghiên cứu thực trạng công tác này ở địa bàn thành phố Hà Nội, nơi Học viện Hành chính Quốc gia đặt trụ sở, mong muốn đưa ra được những giải pháp nhằm góp phần nhỏ bé vào công cuộc cải cách hành chính ở địa bàn Thủ đô - Trung tâm chính trị, văn hoá, khoa học... của cả nước.

- Trong quá trình nghiên cứu đề tài, chúng tôi đã vận dụng tổng hợp một số phương pháp sau đây:

+ Xem xét, khảo sát thực tế. Dùng thực tế để kiểm nghiệm lý luận, đồng thời dựa vào lý luận để xem xét, đánh giá thực tế, thực trạng.

+ Phương pháp xem xét vấn đề đi từ cái chung đến cái riêng, từ xem xét việc ban hành văn bản quản lý nhà nước ở các cấp, các ngành nói chung đến việc ban hành văn bản quản lý nhà nước cấp xã. Đồng thời đi từ cái riêng đến cái chung, qua kết quả khảo sát ở 49 xã, phường thuộc thành phố Hà Nội, từ đó rút ra nhận định chung cho cấp xã thành phố Hà Nội.

+ Tổ chức nghiên cứu theo cá nhân, theo nhóm. Đặc biệt đã tổ chức được cuộc Hội thảo với sự tham gia của chủ tịch, phó chủ tịch các phường thuộc quận Tây Hồ (ngày 25 tháng 02 năm 2002).

Nội dung đề tài được trình bày theo các phần sau đây:

Phần mở đầu.

Chương 1: Vai trò của soạn thảo văn bản trong hoạt động của UBND cấp xã nói riêng và trong bộ máy QLNN nói chung.

Chương 2: Thực trạng công tác soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản của UBND cấp xã thành phố Hà Nội.

Chương 3: Một số định hướng nhằm hoàn thiện công tác soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản của UBND cấp xã thành phố Hà Nội.

Phần kết luận.

Phần phụ lục.

Dưới đây là phần trình bày các nội dung chi tiết

CHƯƠNG I

VAI TRÒ CỦA SOẠN THẢO VĂN BẢN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA UBND CẤP XÃ NÓI RIÊNG VÀ TRONG BỘ MÁY QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC NÓI CHUNG

I. VỊ TRÍ CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ, TRONG HỆ THỐNG CHÍNH QUYỀN BỐN CẤP CỦA NHÀ NƯỚC TA

1. Phân chia lãnh thổ quốc gia thành các đơn vị (cấp) hành chính lãnh thổ

Việc phân chia lãnh thổ quốc gia thành các đơn vị (cấp) hành chính và thiết lập trên đó những cơ quan chính quyền thích hợp để đảm bảo mối liên hệ thường xuyên từ trung ương đến địa phương, thực hiện chính sách nhà nước ở địa phương và quản lý địa phương bằng pháp luật là vấn đề quan tâm hàng đầu của bất cứ nhà nước nào nhằm mục đích thiết lập trên đó hệ thống các cơ quan chính quyền nhà nước phục vụ cho mục đích cai trị của lực lượng nắm trong tay quyền lực nhà nước. Cách thức phân chia thành các cấp đơn vị hành chính ở các nước khác nhau không đồng nhất, mà tùy thuộc vào đặc điểm về dân cư, truyền thống lịch sử, dân tộc của mỗi nước. Nói một cách giản lược, để cai trị, giai cấp thống trị phải tổ chức ra các đơn vị hành chính và cơ quan cai trị ở đó. Tuy nhiên, việc tổ chức chính quyền địa phương phụ thuộc vào bản chất, chức năng của mỗi kiểu nhà nước. Ở nước ta, từ sau cách mạng tháng Tám 1945 Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà (nay là Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam) tổ chức chính quyền địa phương không chỉ để cai trị đơn thuần, mà còn nhằm kiến tạo hình thức để nhân dân phát huy dân chủ, xây dựng nhà nước, tổ chức đời sống của mình.

Ở Việt Nam, trong thời kỳ thuộc Pháp, lãnh thổ quốc gia được chia làm 3 kỳ, kỳ chia thành tỉnh, tỉnh chia thành phủ-huyện, huyện chia thành tổng và cuối cùng là xã. Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hoà được thành lập, chính quyền nhà nước thuộc về nhân dân, Nhà nước ta đã quan tâm đến vấn đề thiết lập hệ thống bộ máy chính quyền nhân dân.

Theo quy định của Hiến pháp 1946, nước chia thành ba bộ, bộ chia thành tỉnh, tỉnh chia ra huyện, và huyện chia ra các xã. Ngoài ra còn có các thành phố, thị xã. Tại cấp tỉnh, thành phố, thị xã và xã có các cơ quan hội đồng nhân dân và uỷ ban hành chính; còn ở cấp bộ và huyện chỉ có uỷ ban hành chính do hội đồng nhân dân cấp dưới bầu ra. Theo Hiến pháp 1959, nước chia thành tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc trung ương. Tỉnh chia thành huyện, thành phố thuộc tỉnh, thị xã. Huyện chia ra xã, thị trấn. Thành phố trực thuộc trung ương chia thành khu phố. Ở tất cả các cấp hành chính lãnh thổ trên đều có hội đồng nhân dân và uỷ ban hành chính.

Theo Hiến pháp 1980, nước chia thành tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đơn vị hành chính tương đương.

Tỉnh chia thành huyện, thành phố thuộc tỉnh, thị xã.

Thành phố trực thuộc trung ương chia thành quận, huyện, thị xã.

Huyện chia thành xã, thị trấn.

Thành phố thuộc tỉnh, quận, thị xã chia thành phường, xã.

Ở tất cả các đơn vị hành chính - lãnh thổ trên đều thành lập hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân.

Hiến pháp 1992 vẫn giữ nguyên cách phân chia theo các đơn vị hành chính lãnh thổ và cơ cấu tổ chức bộ máy chính quyền ở các cấp như Hiến pháp 1980. Về vấn đề này Hiến pháp 1992 sửa đổi cũng không có quy định gì mới.

Như vậy, từ khi ra đời đến nay, Nhà nước ta đều lấy xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) làm đơn vị hành chính lãnh thổ nhỏ nhất và chính quyền nhà nước cấp xã được coi là cấp chính quyền cơ sở.

2. Xã là cấp chính quyền cơ sở

Xã là đơn vị (cấp) hành chính nhỏ nhất trong hệ thống chính quyền bốn cấp ở nước ta. Chính quyền xã là cơ sở của chính quyền nhà nước ở nông thôn. Chính quyền xã hàng ngày sống, làm việc, quan hệ trực tiếp với nhân dân. Những người làm việc trong bộ máy chính quyền xã có các quan hệ họ hàng, làng xóm gắn bó với nhân dân.

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, giải quyết công việc, nhu cầu của dân, một mặt, những cán bộ xã phải theo đúng chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, mặt khác, phải sát thực tế địa phương, sao cho vừa bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa, vừa giữ vững mối quan hệ tốt đẹp với mọi người. Đây là đòi hỏi rất cao đối với phẩm chất, năng lực của cán bộ nhà nước ở cấp xã.

Chính quyền xã có vị trí cực kỳ quan trọng trong hệ thống chính quyền nhà nước bốn cấp. Đây là khâu nối liền Nhà nước với nhân dân. Chính quyền xã bảo đảm thực hiện mọi chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị của các cấp chính quyền cấp trên; thực hiện sự quản lý nhà nước về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn xã. Vì thế, sự vững mạnh, hoạt động có hiệu quả, hiệu lực của chính quyền nhà nước cấp xã - cơ sở của hệ thống chính quyền nhà nước là bảo đảm quan trọng cho hoạt động bình thường của bộ máy nhà nước, là điều kiện tiên quyết bảo đảm, phát huy quyền tự do, dân chủ của nhân dân, mở rộng dân chủ ở cơ sở, xây dựng nông thôn mới. Vấn đề đặt ra là đội ngũ cán bộ chính quyền xã phải có nhận thức mới, có trình độ kiến thức phù hợp về quản lý nhà nước, pháp luật, đáp ứng nhu cầu công tác quản lý các quá trình xã hội trên địa bàn xã, liên xã.

II. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ

Cơ cấu tổ chức của bộ máy chính quyền xã gồm cơ quan quyết nghị, giám sát đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân là hội đồng nhân dân. Cơ quan chấp hành và hành chính nhà nước là uỷ ban nhân dân. Hai cơ quan này nằm trong mối quan hệ qua lại chặt chẽ với nhau, tác động qua lại lẫn nhau tạo thành bộ máy thống nhất của cấp chính quyền cơ sở ở xã. Mỗi cơ quan do xuất phát từ vị trí chức năng, nên có cách thức cơ cấu, tổ chức, hoạt động khác nhau, nhưng cùng có mục đích bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền lực nhà nước, biến quyền lực nhà nước thành hiện thực cuộc sống ở xã và bảo đảm phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân trên địa bàn xã.

1. Tổ chức và hoạt động của hội đồng nhân dân xã

a) Vị trí, vai trò của hội đồng nhân dân xã

Hiến pháp 1992, Điều 119 ghi: "Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, do nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên". Hội đồng nhân dân được thành lập ở cả ba cấp chính quyền nhà nước ở địa phương, cùng với Quốc hội lập thành hệ thống cơ quan đại diện của nhân dân, mang quyền lực nhà nước, và là cơ sở chính trị của bộ máy nhà nước. Nhưng giữa hội đồng nhân dân và Quốc hội có sự khác nhau. Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp, thể hiện ý chí của nhân dân cả nước, thay mặt nhân dân cả nước quyết định các vấn đề quan trọng nhất của đất nước và thực hiện quyền giám sát tối cao đối với cả hệ thống bộ máy nhà nước và xã hội.

Hội đồng nhân dân xã là cơ quan quyền lực nhà nước ở cấp xã, là bộ phận cấu thành không thể tách rời của quyền lực nhà nước thống nhất, với quyền làm chủ chung của nhân dân, đồng thời đại diện cho ý chí, nguyện vọng, quyền làm chủ mọi mặt của nhân dân trong xã.

Một mặt, hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm trước nhân dân xã, thay mặt nhân dân xã quyết định các vấn đề phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của xã; mặt khác, còn phải chịu trách nhiệm trước cơ quan nhà nước cấp trên.

Hội đồng nhân dân xã quản lý mọi mặt trên địa bàn xã, bảo đảm thực hiện Hiến pháp, luật, các văn bản của chính quyền nhà nước cấp trên, bảo đảm quản lý thống nhất từ Trung ương đến cơ sở; có biện pháp thích đáng phát huy dân chủ ở cơ sở; có biện pháp cần thiết chống chủ nghĩa quan liêu, thói hách dịch, tệ tham nhũng, cửa quyền của chính quyền và các cán bộ trong bộ máy chính quyền cơ sở; chống các biểu hiện cục bộ, địa phương chủ nghĩa, tự do chính phủ ở địa phương; có biện pháp thích đáng bảo vệ, bảo đảm các quyền tự do, dân chủ của nhân dân trong xã trên các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội.

b) Chức năng của hội đồng nhân dân xã

Đó là những mặt hoạt động cơ bản của hội đồng nhân dân xã. Theo Điều 120 Hiến pháp 1992: "Căn cứ vào Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, hội đồng nhân dân ra nghị quyết về các biện pháp bảo đảm thi hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật ở địa phương; về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách; về quốc phòng, an ninh ở địa phương; về biện pháp ổn định và nâng cao đời sống của nhân dân, hoàn thành mọi nhiệm vụ cấp trên giao cho, làm tròn nghĩa vụ đối với cả nước".

Nghị quyết của HĐND là một văn bản có tính quy phạm pháp luật, được xây dựng và ban hành theo một quy trình luật định nhằm đưa ra các biện pháp đảm bảo thi hành nghiêm chỉnh ở địa phương Hiến pháp và pháp luật; kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp ổn định và nâng cao đời sống của nhân dân, hoàn thành mọi nhiệm vụ cấp trên giao cho, làm tròn nghĩa vụ đối với cả nước.

Là một dạng quyết định quản lý nhà nước dùng để điều chỉnh các mối quan hệ xã hội ở địa phương nghị quyết của HDND có tính chất bắt buộc thực hiện, có tác động đến mọi lĩnh vực ở địa phương, đồng thời là một bộ phận hữu cơ của hoạt động quản lý đất nước nói chung nó cần phải được đánh giá thường xuyên và liên tục, song đặc biệt là ở giai đoạn xây dựng-ban hành và giai đoạn thực hiện. Việc đánh giá được thực hiện tốt ở giai đoạn tiền khả thi có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện có hiệu quả sau này trong quá trình thực thi nghị quyết.

Như vậy, hội đồng nhân dân xã trong phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ của mình thực hiện chức năng quản lý địa phương theo Hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa và chống các biểu hiện quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác trong cơ quan, cán bộ, viên chức nhà nước ở chính quyền xã; quyết định những chủ trương, biện pháp quan trọng để phát huy tiềm năng của địa phương, xây dựng, phát triển địa phương về kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân xã, làm tròn nghĩa vụ của xã trước Nhà nước; giám sát hoạt động của các cơ quan trên địa bàn xã, giám sát thực hiện các nghị quyết của hội đồng nhân dân xã về mọi lĩnh vực.

Các chức năng trên của hội đồng nhân dân xã có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, không tách rời nhau, chúng bổ sung, hỗ trợ nhau, để thể hiện vai trò của hội đồng nhân dân xã với tư cách là cơ quan quyền lực nhà nước và cơ quan đại diện của nhân dân xã.

Theo tinh thần Luật Tổ chức hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân 1994 (sửa đổi), trong cơ cấu tổ chức của hội đồng nhân dân xã không thành lập các ban chuyên trách, không có thường trực hội đồng nhân dân, mà trách nhiệm này

giao cho chủ tịch, có phó chủ tịch hội đồng nhân dân xã giúp và thay mặt khi chủ tịch vắng mặt.

c) Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của hội đồng nhân dân xã

Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp 1992, Luật Tổ chức hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân (sửa đổi) và được cụ thể hoá ở Pháp lệnh về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân ở mỗi cấp. Theo quy định của các văn bản pháp luật trên, nhiệm vụ, quyền hạn của hội đồng nhân dân bao trùm tất cả các vấn đề phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của xã và được thể hiện dưới hình thức nghị quyết.

- Trong lĩnh vực kinh tế hội đồng nhân dân xã quyết định:

+ Biện pháp phát triển kinh tế - xã hội hàng năm nhằm phát huy tiềm năng của địa phương;

+ Dự toán, phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách xã; các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện ngân sách xã; điều chỉnh dự toán ngân sách xã trong trường hợp cần thiết;

+ Thông qua quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai ở xã, biện pháp quản lý và sử dụng hợp lý, có hiệu quả quỹ đất được để lại phục vụ nhu cầu công ích ở địa phương;

+ Biện pháp khuyến khích, vận động nông dân chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cây trồng vật nuôi theo quy hoạch chung;

+ Biện pháp thực hiện chương trình khuyến khích phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước cấp trên;

+ Biện pháp về xây dựng và phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác ở địa phương; tuyên truyền vận động nhân dân tham gia hợp tác xã;

+ Biện pháp quản lý, sử dụng, bảo vệ nguồn nước, các công trình thuỷ lợi theo hướng dẫn của cấp trên; biện pháp phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bão lụt, bảo vệ rừng, tu bổ, bảo vệ đê điều ở địa phương;

+ Biện pháp thực hiện xây dựng, tu sửa đường giao thông, cầu cống trong xã và các cơ sở hạ tầng khác ở địa phương;

+ Biện pháp thực hiện chính sách tiết kiệm, chống tham nhũng, buôn lậu.

- Trong lĩnh vực văn hoá, giáo dục, xã hội và đời sống hội đồng nhân dân xã quyết định:

+ Biện pháp thực hiện phát triển giáo dục, văn hoá ở địa phương; bảo đảm các điều kiện cần thiết để trẻ em vào học lớp một đúng độ tuổi, hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục, tổ chức các trường mầm non, thực hiện bổ túc văn hoá xoá mù chữ cho những người trong độ tuổi;